

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ TƯ PHÁP

Số: 544/QĐ-STP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về điều chỉnh dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2026 (lần 3)

GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 369/NQ-HĐND ngày 01/7/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố về thành lập Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 02/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 21/01/2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thành lập Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh, thuộc Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước số 1 Thành phố Hồ Chí Minh, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước số 2 Thành phố Hồ Chí Minh và Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước số 3 Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 03/3/2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị;

Căn cứ Quyết định số 2589/QĐ-UBND ngày 30/4/2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc điều chỉnh dự toán thu ngân sách nhà nước, thu, chi ngân sách địa phương năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2643/QĐ-UBND ngày 07/5/2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc bổ sung dự toán ngân sách năm 2026 để thực hiện các hoạt động chăm lo Tết Bính Ngọ năm 2026 (đợt 2);

Căn cứ Công văn 3866/UBND-VX ngày 15/5/2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 06/02/2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố;

Căn cứ Quyết định số 4154/QĐ-UBND ngày 06/7/2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 cho các Sở,

Ban, Ngành Thành phố để triển khai các nhiệm vụ thực hiện chuyển đổi số năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh chỉ tiêu dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 (lần 3) cho Văn phòng Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh theo Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Căn cứ chỉ tiêu dự toán chi ngân sách năm 2026 (điều chỉnh) được giao, Thủ trưởng đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Sở, Thủ trưởng đơn vị Sở Tư pháp Thành phố và các Đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Điều 4;
- Ban Giám đốc;
- Sở Tài chính;
- KBNN Khu vực II;
- Lưu: VT, VP (KT).



Nguyễn Thị Hồng Hạnh



CQ cấp: SỞ TÀI CHÍNH TP. HCM
Chương: 414

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026
(Điều chỉnh lần 03)

Đơn vị sử dụng ngân sách: **VĂN PHÒNG SỞ TỰ PHÁP TPHCM**

Mã số ĐVQHNS: 1075715

Mã KBNN nơi giao dịch: 0111

Chương 414 Loại 340 Khoản 121, 341

(Đính kèm theo Quyết định số 544/QĐ-STP ngày 07/7/2026 của Sở Tư pháp TP.HCM)

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Mã NKT/ Mã NKP	Dự toán đầu năm 2026	Điều chỉnh theo QĐ số 1185/QĐ-UBND (lần 1)	Dự toán điều chỉnh lần 2		Dự toán điều chỉnh lần 3		Tổng cộng
					Điều chỉnh theo QĐ số 2589/QĐ-UBND	Điều chỉnh theo QĐ số 2643/QĐ-UBND	Điều chỉnh theo Công văn số 3866/UBND-VX (cân đối)	Điều chỉnh theo QĐ số 4154/QĐ-UBND	
A	B	C	I	2	3	4	5	6	$7=1+2+...+6$
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước		67.662	252	-1.371	228	0	18.951	85.722
1	Sự nghiệp khoa học và công nghệ	121	0	0	0	0	0	18.951	18.951
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ								
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ		0	0	0	0	0	18.951	18.951
1	KP "Số hóa số hộ tịch trên địa bàn TPHCM (giai đoạn 2)"							14.951	14.951
2	KP "Nâng cấp hạ tầng, hệ thống mạng nội bộ tại Sở Tư pháp"							1.999	1.999
3	KP Xây dựng "Phần mềm quản lý công tác xây dựng pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh"							2.000	2.000
2	Chỉ sự nghiệp các hoạt động kinh tế		0						0
3	Sự nghiệp hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	341	67.662	252	-1.371	228	0	0	66.771
3.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ		31.059	0	-1.371	0	0	0	29.688
a	Chi từ ngân sách Thành phố		24.137		-774				23.363
b	Chi từ nguồn CCTL ngân sách thành phố cấp		6.922		-597				6.325
3.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ		36.603	252	0	228	0	0	37.083
a	Chi từ ngân sách Thành phố		17.331	252	0	228	0	0	17.811
1	KP bồi dưỡng công tác tiếp công dân, xử lý đơn		253						253
2	KP hoạt động ISO		65						65
3	Trợ cấp thôi việc theo ND170/2025/ND-CP		200						200
4	KP cho công tác phổ biến GDPL		1.648						1.648
5	KP kiểm tra, rà soát văn bản		457						457

STT	Nội dung	Mã NKT/ Mã NKP	Dự toán đầu năm 2026	Điều chỉnh theo QĐ số 1185/QĐ-UBND (lần 1)	Dự toán điều chỉnh lần 2		Dự toán điều chỉnh lần 3		Tổng cộng
					Điều chỉnh theo QĐ số 2589/QĐ-UBND	Điều chỉnh theo QĐ số 2643/QĐ-UBND	Điều chỉnh theo Công văn số 3866/UBND-VX (cân đối)	Điều chỉnh theo QĐ số 4154/QĐ-UBND	
A	B	C	I	2	3	4	5	6	$7=I+2+...+6$
6	KP theo dõi thi hành PL, công tác bồi thường NN, quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý VPHC (theo chỉ đạo của UBND TP)		202						202
7	KP bồi dưỡng Giám định viên tư pháp		9.188						9.188
8	KP tổ chức Hội nghị PL		212				-33		179
9	KP nghiệp vụ giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài		324						324
10	KP phục vụ công tác thu P-LP		137						137
11	KP tham gia các vụ kiện		3						3
12	KP xây dựng và thẩm tra báo cáo cho văn bản QPPL (dự kiến 4 QĐ và 1 NQ)		526						526
13	KP hỗ trợ tiền thuê nhà ở theo NQ24/2025 (3 PGĐ, 21 CV)		1.498						1.498
14	KP chi chế độ chính sách cho người tham gia xây dựng PL theo NQ197/2025/QH15		2.618						2.618
15	KP phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội Khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031			252					252
16	Kinh phí chấm lo Tết Bình Ngo năm 2026						228		228
17	KP đặt mua báo Đảng						33		33
b	Chi từ nguồn CCTL ngân sách thành phố cấp		19.272	0	0	0	0	0	19.272
1	+ Chi tăng thu nhập theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội, NQ 27/2025/NQ-HĐND ngày 28/8/2025		18.139						18.139
2	+ Chi chế độ tiền lương theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ		1.133						1.133

Ghi chú:

- Dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 đã trừ khoản tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định, tiết kiệm 10% chi thường xuyên để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 của Quốc hội và đã được giữ lại ở ngân sách Thành phố.
- Nguồn cải cách tiền lương của ngân sách Thành phố và nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu chi chính sách tăng lương cơ sở theo lộ trình của Chính phủ, chi tính gián tiếp, chi quỹ tiền lương, chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

Điều chỉnh lần 1:

- Bổ sung dự toán KP phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội Khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 cơ sở, số tiền: 252.198.000 đồng (theo Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 03/3/2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố) /.

Điều chỉnh lần 2:

- Điều chỉnh giảm dự toán do sự thay đổi biên chế và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên năm 2025 theo Quyết định số 2589/QĐ-UBND ngày 30/4/2026 của UBND Thành phố, số tiền: 1.371 triệu đồng (trong đó: giảm nguồn CCTL: 597 triệu đồng; giảm nguồn CTX: 774 triệu đồng)
- Bổ sung dự toán kinh phí chấm lo Tết Bình Ngo năm 2026 theo Quyết định số 2643/QĐ-UBND ngày 07/5/2026 của UBND Thành phố, số tiền 228 triệu đồng.

Điều chỉnh lần 3:

- Điều chỉnh bổ sung nội dung kinh phí đặt mua báo Đảng sử dụng, cân đối từ kinh phí NSNN cấp từ đầu năm 2026 theo Công văn 3866/UBND-VX ngày 15/5/2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố, số tiền Phòng chuyên môn dự trù sử dụng trang bị báo Đảng trong năm 2026 là 33 triệu đồng;
- Bổ sung kinh phí cho 03 hạng mục khoa học công nghệ, chuyển đổi số tại Sở Tư pháp theo Quyết định số 4154/QĐ-UBND ngày 06/7/2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố, số tiền 18.951 triệu đồng /.